

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B6**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MD02132**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Lập trình căn bản**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035169	Lý Gia	Bảo	29/07/2008			7	8.0	7.0		9.0		8.4
2	2354802035170	Hồ Phước	Bi	08/09/2008			6	7.0	7.0		8.5		7.8
3	2354802035172	Nguyễn Thành	Hiếu	18/10/2008			7	8.0	8.0		9.0		8.5
4	2354802035174	Phan Quốc	Huy	06/04/2008			7	7.0	7.0		8.5		7.9
5	2354802035175	Lê Thị	Huyền	28/06/2008			8	8.0	8.0		9.0		8.6
6	2354802035176	Huỳnh Nguyễn Hồ	Khải	05/01/2008			7	9.0	8.0		8.5		8.4
7	2354802035178	Nguyễn Thanh	Lam	09/06/2008			7	6.0	7.0		0.0	0.0	2.6
8	2354802035179	Kha Phước	Lộc	24/03/2008			8	8.0	8.0		9.0		8.6
9	2354802035181	Phùng Cẩm	Ly	25/08/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
10	2354802035182	Trần Hạo	Nam	28/05/2008			7	8.0	7.0		9.0		8.4
11	2354802035183	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	26/10/2008			8	9.0	8.0		9.5		9.1
12	2354802035184	Mai Trí Hữu	Nhân	29/09/2008			7	7.0	7.0		8.5		7.9
13	2354802035186	Lê Thị Bảo	Nhi	30/06/2008			8	7.0	7.0		8.5		8.0
14	2354802035189	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	30/10/2008			7	7.0	8.0		9.0		8.4
15	2354802035190	Nguyễn Thúy	Oanh	15/09/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2354802035192	Nguyễn Thị Như	Phương	12/11/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2354802035193	Nguyễn Văn	Quyển	09/12/2006			8	8.0	8.0		9.0		8.6
18	2354802035196	Trần Vĩnh	Tài	13/10/2008			7	7.0	7.0		8.5		7.9
19	2354802035197	Nguyễn Quốc	Thái	15/04/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
20	2354802035198	Trần Thị Bảo	Thy	10/11/2008			9	9.0	9.0		9.5		9.3
21	2354802035200	Trần Thị Phương	Trinh	22/03/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 19 tháng 3 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Hồng Phúc